

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K, địa chỉ phố B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lê Xuân V, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1982, cùng trú tại xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1957 và bà Dương Thị C, sinh năm 1959, cùng địa chỉ xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K (tạm tính đến ngày 06/04/2018) số tiền 489.188.775 đồng (bao gồm: Nợ gốc 376.008.000 đồng, nợ lãi 113.180.775 đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD/2014/TNN/07 ngày 04/04/2014 và Hợp đồng tín dụng số TNN/2015279/HĐTD ngày 18/05/2015 kể từ ngày 06/04/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thời hạn sau:

- Bắt đầu từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018, ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K mỗi tháng 15.000.000 đồng. Số tiền này được thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất là hết tháng 9 năm 2018, ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả hết nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày thanh toán xong khoản vay đối với Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trường hợp ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K gồm:

- Quyền sử dụng 312 m² đất và tài sản gắn liền với đất được ghi số thửa 848, tờ bản đồ số 01, địa chỉ Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng được ghi tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BP 368471 ngày 10/7/2013, ghi số vào sổ cấp GCN: CH 00420 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho người sử dụng là ông Trần Văn Q và bà Dương Thị C theo Hợp đồng thế chấp ngày 04/7/2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Trần Văn Q và bà Dương Thị C được công chứng ngày 04/7/2014, số công chứng 2450, quyền số 02-AP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng.

- Quyền sử dụng 152,5 m² đất và tài sản gắn liền với đất được ghi số thửa 803B, tờ bản đồ số 01, địa chỉ Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng được ghi tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BG 267119 ngày 02/8/2011, ghi số vào sổ cấp GCN: CH 00246 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho người sử dụng là ông Trần Văn Q và bà Dương Thị C theo Hợp đồng thế chấp ngày 18/5/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Trần Văn Q và bà Dương Thị C được công chứng ngày 18/5/2015, số công chứng 0642, quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Cao Văn Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H đối với Ngân hàng thương mại cổ phần K. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Thu H nhận nộp 11.783.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 11.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008652, ngày 09 tháng 01

năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương